

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

Số: 38

Ngày 30/9/2019

Bản tin hàng tuần
ra ngày thứ Hai

VĂN BẢN MỚI

- 1. Chấm dứt hiệu lực Giấy đăng ký nhãn hiệu nếu không sử dụng liên tục 05 năm.*
- 2. Từ 01/01/2020, phạm nhân có thể lao động ngoài trại giam.*
- 3. Từ 08/11/2019, cơ sở sản xuất được vay đến 02 tỷ đồng/dự án từ Quỹ quốc gia về việc làm.*
- 4. Tốc độ tối đa của xe máy chuyên dùng trên đường bộ là 40km/h.*
- 5. Từ 01/11/2019, phải niêm yết giá vé vận tải đường thủy nội địa tối đa tại bến hành khách.*
- 6. Kỳ hạn gửi Ngân quỹ Nhà nước nhàn rỗi dao động từ 01-03 tháng.*
- 7. Việc điều động, biệt phái cán bộ quản lý phải căn cứ vào nhu cầu công tác, năng lực, sở trường của nhân sự.*

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

Dự thảo Thông tư Quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

- 1. Xin hỏi, bảo hiểm xã hội tự nguyện là gì?*
- 2. Mức đóng và phương thức đóng đối với người lao động tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện là như thế nào?*
- 3. Xin hỏi, hồ sơ hưởng lương hưu bảo hiểm xã hội bao gồm những gì?*
- 4. Hồ sơ hưởng bảo hiểm xã hội một lần bao gồm những gì?*

VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. CHẤM DỨT HIỆU LỰC GIẤY ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU NẾU KHÔNG SỬ DỤNG LIÊN TỤC 05 NĂM

Ngày 14/6/2019, Quốc hội thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ 42/2019/QH14, theo đó chủ sở hữu nhãn hiệu có nghĩa vụ phải sử dụng liên tục nhãn hiệu. Luật này sẽ có hiệu lực từ ngày 01/11/2019.

Việc sử dụng nhãn hiệu có thể được thực hiện dưới hình thức chủ sở hữu trực tiếp sử dụng hoặc chuyển quyền sử dụng cho một bên khác theo hợp đồng sử dụng nhãn hiệu. Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu bị chấm dứt hiệu lực nếu chủ sở hữu không sử dụng nhãn hiệu liên tục trong 05 năm trở lên.

Luật cũng sửa đổi quy định của Luật Kinh doanh bảo hiểm. Cụ thể, cá nhân cung cấp dịch vụ phụ trợ bảo hiểm phải mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho việc cung cấp dịch vụ tư vấn bảo hiểm; tổ chức cung cấp dịch vụ này phải mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp phù hợp với từng loại hình dịch vụ phụ trợ bảo hiểm. Ngoài ra, cá nhân, tổ chức nói trên còn có trách nhiệm sử dụng đúng mục đích thông tin khách hàng, không cung cấp thông tin cho bên thứ ba nếu không được khách hàng đồng ý... Tổ chức cung cấp dịch vụ phụ trợ bảo hiểm không

được cung cấp dịch vụ giám định tổn thất bảo hiểm và hỗ trợ giải quyết bồi thường bảo hiểm cho hợp đồng mà mình là bên mua hoặc bên được bảo hiểm hoặc người thụ hưởng. Doanh nghiệp môi giới bảo hiểm không được cung cấp dịch vụ giám định tổn thất bảo hiểm cho hợp đồng mà mình thu xếp thực hiện.

2. TỪ 01/01/2020, PHẠM NHÂN CÓ THỂ LAO ĐỘNG NGOÀI TRẠI GIAM

Ngày 14/6/2019, tại kỳ họp thứ 7, Quốc hội đã thông qua Luật Thi hành án hình sự số 41/2019/QH14, có hiệu lực thi hành từ 01/01/2020.

Luật Thi hành án hình sự 2019 gồm 16 Chương với 207 Điều, trong đó nổi bật là quy định về chế độ quản lý, giam giữ, giáo dục phạm nhân. Kể từ năm 2020, bổ sung thêm 02 đối tượng được bố trí giam giữ riêng là: Người đồng tính, người chuyển đổi giới tính, người chưa xác định rõ giới tính; Phạm nhân có con dưới 36 tháng tuổi theo mẹ vào trại giam. Luật Thi hành án hình sự 2010 chỉ quy định có 06 đối tượng được bố trí giam giữ riêng: phạm nhân nữ; phạm nhân là người chưa thành niên; phạm nhân là người nước ngoài; phạm nhân là người có bệnh truyền nhiễm đặc biệt nguy hiểm...

Luật Thi hành án hình sự 2019 cấm các hành vi sau: đưa hối lộ, nhận hối lộ, môi giới hối lộ, những nhiễu trong thi hành án hình sự; tha

trái pháp luật người đang bị giam, người bị áp giải thi hành án; thiếu trách nhiệm trong việc quản lý, canh gác, áp giải thi hành án để người chấp hành án phạt tù, án tử hình hoặc án phạt trục xuất trốn; lợi dụng, lạm dụng chức vụ, quyền hạn để đề nghị miễn, giảm, hoãn, tạm đình chỉ, tha tù trước thời hạn có điều kiện, rút ngắn thời gian thử thách cho người không đủ điều kiện; tra tấn và các hình thức đối xử hoặc trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo hoặc hạ nhục người chấp hành án, biện pháp tư pháp; kỳ thị, phân biệt đối xử hoặc xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của người, pháp nhân thương mại chấp hành án ...

Về chế độ lao động phạm nhân được bố trí 01 ngày trong tuần để học tập, học nghề trừ Chủ nhật, Lễ, Tết. Thời gian lao động không quá 08 giờ/ngày và 05 ngày/tuần, được nghỉ vào Chủ nhật, Lễ, Tết. Trường hợp đột xuất có thể yêu cầu phạm nhân làm thêm giờ nhưng không vượt quá số giờ làm trong ngày. Phạm nhân làm thêm giờ hoặc lao động trong ngày nghỉ được nghỉ bù hoặc được bồi dưỡng bằng hiện vật.

Trường hợp phạm nhân bị bệnh, đang điều trị tại cơ sở y tế; phạm nhân có con dưới 36 tháng tuổi đang ở cùng mẹ trong trại giam mà bị bệnh có xác nhận của cơ sở y tế; phạm nhân nữ có thai sẽ được nghỉ lao động.

Luật cũng quy định việc tổ chức lao động cho phạm nhân. Căn cứ vào khả năng hợp tác với tổ chức, cá nhân, giám thị trại giam lập kế hoạch tổ chức lao động cho phạm nhân. Khi được phê duyệt, phạm nhân có thể lao động ngoài trại giam.

3. TỪ 08/11/2019, CƠ SỞ SẢN XUẤT ĐƯỢC VAY ĐẾN 02 TỶ ĐỒNG/DỰ ÁN TỪ QUỸ QUỐC GIA VỀ VIỆC LÀM

Ngày 23/9/2019, Chính phủ đã ban hành Nghị định 74/2019/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 61/2015/NĐ-CP quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm.

Nghị định sẽ có hiệu lực từ ngày 08/11/2019 theo đó, cơ sở sản xuất, kinh doanh được vay tối đa 02 tỷ đồng/dự án vay vốn từ Quỹ quốc gia về việc làm và không quá 100 triệu đồng cho 01 người lao động được tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm. Mức vay cụ thể do Ngân hàng Chính sách xã hội xem xét căn cứ vào nguồn vốn, chu kỳ sản xuất, kinh doanh, khả năng trả nợ của đối tượng vay vốn để thỏa thuận với đối tượng vay vốn.

Thời hạn vay vốn cũng được tăng lên gấp đôi so với quy định cũ là tối đa đến 120 tháng. Đồng thời, đối với mức vay từ 100 triệu đồng trở lên, cơ sở sản xuất, kinh doanh phải có tài sản bảo đảm tiền vay theo quy định của pháp luật về giao dịch

bảo đảm. Nghị định cũng sửa đổi nhiều nội dung khác liên quan đến điều kiện bảo đảm tiền vay; huy động nguồn vốn để cho vay hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước

ngoài theo hợp đồng;... và bãi bỏ quy định về việc xây dựng, phê duyệt kế hoạch vốn vay và chỉ tiêu việc làm tại Nghị định 61/2015/NĐ-CP.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

4. TỐC ĐỘ TỐI ĐA CỦA XE GẮN MÁY, XE MÁY ĐIỆN LÀ 40KM/H

Ngày 29/8/2019, Bộ Giao thông Vận tải ban hành Thông tư 31/2019/TT-BGTVT quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dung tham gia giao thông đường bộ.

Thông tư có hiệu lực từ ngày 15/10/2019, theo đó, người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau: có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường; chuyển hướng xe chạy hoặc tầm nhìn bị hạn chế; qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức; nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt; đường vòng; đường có địa hình quanh co, đèo dốc; đoạn đường có mặt đường hẹp, không êm thuận; qua khu vực có trường học, bệnh viện, bến xe, công trình công cộng tập trung nhiều người; khu vực đông dân cư, khi có người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường; tránh xe chạy ngược chiều hoặc khi cho xe chạy sau vượt;

khi có tín hiệu xin đường, tín hiệu khẩn cấp của xe đi phía trước...

Thông tư cũng quy định tốc độ tối đa của xe máy chuyên dùng, xe gắn máy (kể cả xe máy điện) và các loại xe tương tự khi tham gia giao thông trên đường bộ (trừ đường cao tốc) là 40km/h. Tốc độ tối đa của các loại xe cơ giới, xe máy chuyên dùng trên đường cao tốc là 120km/h.

Về khoảng cách an toàn giữa hai xe khi tham gia giao thông trên đường khi mặt đường khô ráo: tốc độ lưu hành 60km/h, khoảng cách tối thiểu giữa hai xe là 35m; Tốc độ lưu hành từ trên 60km/h đến 80km/h, khoảng cách tối thiểu giữa hai xe là 55m; tốc độ lưu hành từ trên 80 km/h đến 100km/h, khoảng cách tối thiểu giữa hai xe là 70m; tốc độ lưu hành từ trên 100km/h đến 120km/h, khoảng cách tối thiểu giữa hai xe là 100m. Đối với trường hợp xe đi với tốc độ dưới 60km/h, người lái xe phải điều chỉnh khoảng cách phù hợp để bảo đảm an toàn.

5. TỪ 01/11/2019, PHẢI NIÊM YẾT GIÁ VÉ VẬN TẢI ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA TỐI ĐA TẠI BẾN HÀNH KHÁCH

Ngày 06/9/2019, Bộ Giao thông Vận tải ban hành Thông tư 34/2019/TT-BGTVT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về vận tải đường thủy nội địa.

Thông tư này, có hiệu lực từ ngày 01/11/2019, bổ sung thêm một số quy định về vé hành khách vận tải đường thủy nội địa tại Thông tư 80/2014/TT-BGTVT của Bộ Giao thông Vận tải. Cụ thể: Tổ chức, cá nhân kinh doanh vận tải hành khách hành lý, bao gửi trên đường thủy nội địa phải: trang bị đầy đủ các thiết bị chữa cháy, dụng cụ cứu sinh theo quy định đồng thời bố trí tại những vị trí theo đúng thiết kế của phương tiện; đối với phương tiện mà thiết kế bị thất lạc thì phải bố trí tại những vị trí dễ thấy, dễ lấy và không ảnh hưởng đến việc thoát nạn trên phương tiện; thông báo tại các cảng, bến đón trả hành khách trước 03 ngày khi có sự thay đổi biểu đồ vận hành hoặc lịch hành trình của phương tiện; trước 12 giờ khi có thay đổi thời gian xuất bến; trong thời gian ít nhất là 10 phút trước khi phương tiện tới cảng, bến đón trả hành khách, thuyền trưởng, phải tổ chức thông báo cho hành khách trên cảng, bến, thời gian phương tiện lưu lại và các thông tin cần thiết khác; niêm yết trên tàu: số điện thoại đường dây nóng của tổ chức, cá nhân, cơ quan quản lý, đơn vị tìm kiếm cứu nạn; bảng nội quy đi tàu,

bảng hướng dẫn sử dụng các thiết bị chữa cháy, dụng cụ cứu sinh, thùng rác và lối thoát hiểm tại những nơi dễ thấy trên phương tiện; phục vụ hành khách văn minh, lịch sự; đón, trả hành khách tại cảng, bến hành khách được công bố hoặc cấp phép; hợp đồng vận tải phải được ký kết trước khi thực hiện vận chuyển hành khách và thu cước vận tải theo giá trị hợp đồng đã ký kết.

Vé hành khách có thể được phát hành dưới dạng vé giấy hoặc vé điện tử; tổ chức, cá nhân kinh doanh vận tải hành khách phải niêm yết giá vé tối đa tại cảng, bến hành khách, trên trang thông tin điện tử... Giá vé có thể được thỏa thuận giữa hành khách và người bán vé nhưng không được cao hơn giá đã niêm yết. Vé hành khách hợp lệ phải đáp ứng các điều kiện: do đơn vị kinh doanh vận tải hành khách, hành lý, bao gửi phát hành; vé giấy không bị tẩy, xóa, sửa chữa, còn đủ các thông tin và ghi đúng tuyến vận tải, thời gian chạy; có bản chụp, in của vé điện tử hoặc có bằng chứng được lưu trữ trên hệ thống cơ sở dữ liệu của đơn vị kinh doanh vận tải.

6. KỲ HẠN GỬI NGÂN QUỸ NHÀ NƯỚC NHÀN RỎI ĐẠO ĐỘNG TỪ 01-03 THÁNG

Ngày 16/9/2019, Bộ Tài chính ban hành Thông tư 64/2019/TT-BTC về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 314/2016/TT-BTC ngày 28/11/2016 của Bộ Tài chính

hướng dẫn một số điều tại Nghị định 24/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ quy định chế độ quản lý ngân quỹ Nhà nước.

Thông tư có hiệu lực từ ngày 01/11/2019 theo đó, bổ sung quy định về kỳ hạn gửi ngân quỹ nhà nước như sau: Ngân quỹ Nhà nước tạm thời nhận rồi gửi tại các ngân hàng thương mại theo các kỳ hạn 01, 02 hoặc 03 tháng. Kỳ hạn này do Kho bạc Nhà nước lựa chọn dựa trên phương án điều hành ngân quỹ Nhà nước được phê duyệt mỗi quý.

Tối thiểu 02 ngày làm việc trước ngày mở bản chào nhận tiền gửi, Kho bạc Nhà nước gửi thông báo bằng văn bản giấy hoặc văn bản điện tử về việc gửi có kỳ hạn ngân quỹ nhà nước tạm thời nhận rồi đến từng ngân hàng thương mại trong danh sách các ngân hàng thương mại dự kiến gửi có kỳ hạn ngân quỹ nhà nước tạm thời nhận rồi theo quy. Nội dung thông báo gồm: dự kiến khối lượng tiền gửi có kỳ hạn, kỳ hạn gửi tiền, thời hạn nhận bản chào nhận tiền gửi, phương thức gửi/nhận bản chào nhận tiền gửi (gửi văn bản giấy hoặc văn bản điện tử); chậm nhất 14 giờ 00 ngày đến hạn nhận bản chào nhận tiền gửi, các ngân hàng thương mại gửi bản chào nhận tiền gửi đến Kho bạc Nhà nước (bằng văn bản trong phong bì có dấu niêm phong hoặc văn bản điện tử đã được mã hóa), trong đó nêu rõ số tiền, lãi suất

trương ứng từng kỳ hạn nhận gửi. Mỗi ngân hàng thương mại chỉ chào một mức lãi suất cho một kỳ hạn nhận gửi.

Lãi suất gửi áp dụng cho mỗi ngân hàng thương mại là mức lãi suất chào của ngân hàng thương mại đó, được xét chọn theo thứ tự từ cao xuống thấp của lãi suất chào thỏa mãn điều kiện: không thấp hơn lãi suất gửi có kỳ hạn ngân quỹ nhà nước tối thiểu do Bộ Tài chính quy định; khối lượng tiền gửi tính lũy kế đến các mức lãi suất được lựa chọn không vượt quá khối lượng tiền gửi Kho bạc Nhà nước thông báo

7. VIỆC ĐIỀU ĐỘNG, BIỆT PHÁI CÁN BỘ QUẢN LÝ PHẢI CĂN CỨ VÀO NHU CẦU CÔNG TÁC, NĂNG LỰC, SỞ TRƯỞNG CỦA NHÂN SỰ

Ngày 11/9/2019 Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đã ban hành Quyết định số 15/2019/QĐ-UBND Quy định về việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý, người quản lý doanh nghiệp, cử người đại diện quản lý phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý, quyết định của Chủ tịch UBND thành phố và thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã.

Người được bổ nhiệm phải có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn sau: Có

tư duy đổi mới, có tầm nhìn, phương pháp làm việc khoa học; có năng lực tổng hợp, phân tích và dự báo. Có khả năng phát hiện những mâu thuẫn, thách thức, thời cơ, thuận lợi, vấn đề mới, khó và những hạn chế, bất cập trong thực tiễn; mạnh dạn đề xuất những nhiệm vụ, giải pháp phù hợp, khả thi, hiệu quả để phát huy, thúc đẩy hoặc tháo gỡ; cần cù, chịu khó, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm và vì nhân dân phục vụ; có trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước, ngoại ngữ, tin học đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao; công chức, viên chức, người quản lý doanh nghiệp được đề nghị bổ nhiệm vào vị trí lãnh đạo, quản lý lần đầu phải đủ tuổi để công tác trọn một nhiệm kỳ; cán bộ quản lý bị kỷ luật từ khiển trách trở lên thì không được quy hoạch, bổ nhiệm vào các chức vụ cao hơn trong thời hạn 1 năm; Không bổ nhiệm vợ, chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột của người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu vào các chức vụ lãnh đạo, quản lý về tổ chức, nhân sự, kế toán, thủ quỹ, thủ kho trong cơ quan, đơn vị đó.

Việc điều động, biệt phái cán bộ quản lý phải căn cứ vào yêu cầu công tác, nhiệm vụ chính trị, quy hoạch cán bộ nhằm sử dụng có hiệu quả và tạo sự đồng bộ trong đội ngũ cán bộ quản lý; khắc phục tình trạng khép kín, cục bộ ở từng địa phương, cơ quan, đơn vị; đồng thời bảo đảm sự ổn định và phát triển của đội ngũ cán bộ quản lý. Cấp có thẩm quyền phải căn cứ quy hoạch cán bộ quản lý, nhu cầu công tác, năng lực, sở trường của nhân sự dự kiến điều động, biệt phái để xây dựng kế hoạch, biện pháp điều động cán bộ thuộc phạm vi quản lý.

Việc xem xét miễn nhiệm đối với cán bộ quản lý căn cứ vào một trong các trường hợp như sau: không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm kỷ luật của Đảng, vi phạm pháp luật của Nhà nước nhưng chưa đến mức bị kỷ luật bằng hình thức giáng chức hoặc cách chức; không đủ năng lực, uy tín để làm việc; vi phạm quy định của cơ quan có thẩm quyền về bảo vệ chính trị nội bộ.

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 11/9/2019.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO THÔNG TƯ QUY ĐỊNH THÔNG NHẤT GIÁ DỊCH VỤ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH BẢO HIỂM Y TẾ GIỮA CÁC BỆNH VIỆN CÙNG HẠNG TRÊN TOÀN QUỐC VÀ HƯỚNG DẪN ÁP DỤNG GIÁ, THANH

TOÁN CHI PHÍ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH TRONG MỘT SỐ TRƯỜNG HỢP

Bộ Y tế đang tổ chức lấy ý kiến góp ý dự thảo Thông tư Quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh,

chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp; bao gồm 12 Điều áp dụng đối với các cơ sở y tế đơn vị, tổ chức và cá nhân có tham gia vào quá trình khám bệnh, chữa bệnh và thanh toán, quyết toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo chế độ bảo hiểm y tế. Các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thanh toán từ quỹ bảo hiểm y tế thì khung giá và thẩm quyền quy định mức giá thực hiện theo Luật giá, Luật khám bệnh, chữa bệnh, Luật tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Theo đó, ban soạn thảo đề xuất tăng giá khám chữa bệnh bảo hiểm y tế từ mức 27.500-38.700 đồng/ lần khám lên mức 28.800-40.600 đồng/ lần khám. Cụ thể, giá dịch vụ khám bệnh (bao gồm chi phí trực tiếp, tiền lương và chi phí quản lý) được đề xuất như sau: bệnh viện hạng đặc biệt và bệnh viện hạng I là 40.600 đồng/lần khám; bệnh viện hạng II là 36.200 đồng/lần khám; bệnh viện hạng III là 32.000 đồng/lần khám; bệnh viện hạng IV và trạm y tế xã là 28.800 đồng/lần khám. Đối với

trường hợp bệnh khó cần hội chẩn để xác định áp dụng đối với trường hợp mời chuyên gia đơn vị khác đến hội chẩn tại cơ sở khám, chữa bệnh thì giá dịch vụ của chuyên gia/ca là 210.000 đồng/ lần khám. Bên cạnh đó, giá dịch vụ ngày giường bệnh cũng được đề xuất tăng từ mức 782.000 đồng/ ngày lên mức tối đa là 821.100 đồng/ ngày đối với bệnh viện hạng đặc biệt; bệnh viện hạng I tăng từ 705.000 đồng/ngày lên 740.200 đồng/ ngày; bệnh viện hạng II lên mức 632.100 đồng/ngày thay vì mức 602.000 đồng/ ngày như hiện nay. Ngoài ra, Bộ Y tế còn quy định về cơ cấu giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế; nguyên tắc áp dụng giá dịch vụ đối với các cơ sở y tế có ký hợp đồng khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế; xác định số lần, mức giá và thanh toán tiền khám bệnh trong một số trường hợp cụ thể; xác định số ngày giường, áp dụng mức giá và thanh toán tiền ngày giường giữa cơ quan bảo hiểm xã hội và cơ sở y tế; áp dụng giá và điều kiện, mức thanh toán của một số dịch vụ kỹ thuật đặc thù; ngân sách nhà nước bảo đảm đối với các chi phí chưa tính trong giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: Xin hỏi, bảo hiểm xã hội tự nguyện là gì?

Trả lời: Theo khoản 3 Điều 3 Luật số 58/2014/QH13 Quốc hội ban hành Luật Bảo hiểm xã hội có quy

định rõ bảo hiểm xã hội tự nguyện là loại hình bảo hiểm xã hội do Nhà nước tổ chức mà người tham gia được lựa chọn mức đóng, phương thức đóng phù hợp với thu nhập của mình và Nhà nước có chính sách hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội để người tham gia hưởng chế độ hưu trí và tử tuất. Người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện là công dân Việt Nam từ đủ 15 tuổi trở lên và không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc thì đều có thể tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện.

2. Hỏi: *Mức đóng và phương thức đóng đối với người lao động tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện là như thế nào?*

Trả lời: Theo Điều 87 Luật số 58/2014/QH13 Quốc hội ban hành Luật Bảo hiểm xã hội có quy định người lao động tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện hàng tháng đóng bằng 22% mức thu nhập tháng do người lao động lựa chọn để đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất. Mức thu nhập tháng làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội thấp nhất bằng mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn và cao nhất bằng 20 lần mức lương cơ sở. Người lao động được chọn một trong các phương thức đóng sau đây: hằng tháng; 03 tháng/ 1 lần; 06 tháng/ 1 lần; 12 tháng/ 1 lần; một lần cho nhiều năm về sau với mức thấp hơn mức đóng hằng tháng hoặc một lần cho những năm còn thiếu với mức

cao hơn mức đóng hằng tháng so với quy định.

3. Hỏi: *Xin hỏi, hồ sơ hưởng lương hưu bảo hiểm xã hội bao gồm những gì?*

Trả lời: Theo Điều 108 Luật số 58/2014/QH13 Quốc hội ban hành Luật Bảo hiểm xã hội có quy định đối với người lao động đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc thì hồ sơ hưởng lương hưu bao gồm: sổ bảo hiểm xã hội; quyết định nghỉ việc hưởng chế độ hưu trí hoặc văn bản chấm dứt hợp đồng lao động hưởng chế độ hưu trí; biên bản giám định mức suy giảm khả năng lao động của Hội đồng giám định y khoa đối với người nghỉ hưu do suy giảm khả năng lao động hoặc giấy chứng nhận bị nhiễm HIV/AIDS do tai nạn rủi ro nghề nghiệp đối với trường hợp người lao động bị nhiễm HIV/AIDS do tai nạn rủi ro nghề nghiệp. Với trường hợp người lao động tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, người bảo lưu thời gian tham gia bảo hiểm xã hội gồm cả người đang chấp hành hình phạt tù bao gồm: sổ bảo hiểm xã hội; đơn đề nghị hưởng lương hưu; giấy ủy quyền làm thủ tục giải quyết chế độ hưu trí và nhận lương hưu đối với người chấp hành hình phạt tù; văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc trở về nước định cư hợp pháp đối với trường hợp xuất cảnh trái phép; quyết định có hiệu

lực pháp luật của Tòa án hủy bỏ quyết định tuyên bố mất tích đối với trường hợp người mất tích trở về.

4. Hỏi: Hồ sơ hưởng bảo hiểm xã hội một lần bao gồm những gì

Trả lời: Theo Điều 109 Luật số 58/2014/QH13 Quốc hội ban hành Luật Bảo hiểm xã hội có quy định hồ sơ hưởng bảo hiểm xã hội một lần bao gồm: sổ bảo hiểm xã hội; đơn đề nghị hưởng bảo hiểm xã hội một lần của người lao động. Đối với người ra nước ngoài để định cư phải nộp thêm bản sao giấy xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về việc thôi quốc tịch Việt Nam hoặc bản dịch tiếng Việt được chứng thực hoặc công chứng một trong các giấy

từ sau đây: hộ chiếu do nước ngoài cấp; thị thực của cơ quan nước ngoài có thẩm quyền cấp có xác nhận việc cho phép nhập cảnh với lý do định cư ở nước ngoài; giấy tờ xác nhận về việc đang làm thủ tục nhập quốc tịch nước ngoài; giấy tờ xác nhận hoặc thẻ thường trú, cư trú có thời hạn từ 05 năm trở lên của cơ quan nước ngoài có thẩm quyền cấp. Đối với người đang bị mắc một trong những bệnh nguy hiểm đến tính mạng như ung thư, bại liệt, xơ gan cổ chướng, phong, lao nặng, nhiễm HIV đã chuyển sang giai đoạn AIDS và những bệnh khác theo quy định của Bộ Y tế thì phải có thêm trích sao hồ sơ bệnh án./.